

Mỹ Hào, ngày 24 tháng 5 năm 2024

**QUYẾT Đ**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 45/2024/TLST - HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2024 giữa:

\* **Nguyên đơn:** Chị Mùi Thị T, sinh năm 1996; đăng ký thường trú: Thôn Bùi, xã Cẩm Xá, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

Nơi ở hiện nay: Bản Nong Cụt, xã Tà Lại, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La

\* **Bị đơn:** Anh Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1992; đăng ký thường trú: Thôn Bùi, xã Cẩm Xá, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên. Hiện đang chấp hành Quyết Đ xử lý hành chính, cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở Điều trị nghiện ma túy tỉnh Hưng Yên.

\* **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

- Ông Nguyễn Thái L, sinh năm 1952
- Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1963
- Cháu Nguyễn H A, sinh ngày 17/7/2018

Đều trú tại: Thôn Bùi, xã Cẩm Xá, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; khoản 3 và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 136, Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; Điều 57; Điều 73; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy Đ về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 5 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 5 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Mùi Thị T và anh Nguyễn Mạnh H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Mùi Thị T và anh Nguyễn Mạnh H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Nguyễn H A, sinh ngày 17/7/2018. Anh chị thỏa thuận giao cho anh H chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là cháu H A đến khi cháu thành niên (đủ 18 tuổi). Ông L, bà Đ nhận trách nhiệm giúp đỡ, nuôi dưỡng cháu H A trong thời gian anh H điều trị cai nghiện tập trung. Chị T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 2.000.000 đồng kể từ ngày ban hành Quyết Định đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Chị T có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở chị T thực hiện quyền này. Chị T và anh H có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn theo quy Đ của pháp luật.

Kể từ ngày quyết Đ có hiệu lực pháp luật, anh H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị T không thi hành khoản tiền cấp dưỡng nuôi con thì hàng tháng còn pH chịu thêm khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy Đ tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự.

- Về nợ, công sức, tài sản chung, ruộng nông nghiệp: Các đương sự không có tài sản, nợ chung và tự nguyện không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về án phí: Chị Mùi Thị T tự nguyện chịu 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí sơ thẩm ly hôn và 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Tổng số tiền án phí chị T phải chịu là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng. Được đối trừ vào số tiền 300.000 đồng chị T đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0001677 ngày 15/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Mỹ Hòa. Chị T đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Quyết Đ này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND thị xã Mỹ Hòa;
- Chi cục T.H.A DS thị xã Mỹ Hòa;
- Phòng KTNV và THA-TAND tỉnh Hưng Yên;
- UBND xã Cẩm Xá;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Lê Quốc Huy**